

- Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III); Kể lại được một đoạn câu chuyện: *Nàng tiên ốc* có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2)

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết văn tả ngoại hình của nhân vật.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học tiếng việt .

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu bài tập 1.

- Bài tập 2 viết trên bảng lớp.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : :

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
4'	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Khi kể lại hành động của nhân vật cần chú ý điều gì? - Kể lại câu chuyện tiết trước. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - HS kể.
10'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, Nhận xét:	<ul style="list-style-type: none"> - Tính cách của nhân vật thường biểu hiện qua những điểm nào? - Hình dáng bên ngoài nói lên tính cách của nhân vật. Khi nào cần miêu tả ngoại hình của nhân vật? - Đọc đoạn văn sgk. - Tổ chức cho h.s thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập: <i>Ghi tóm tắt đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò:</i> + <i>Sức vóc:</i> + <i>Cánh:</i> + <i>Trang phục:</i> - Nhận xét, bổ sung. - Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này? * G kết luận: Những ngoại hình tiêu biểu có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật và làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nghe - HS đọc đoạn văn sgk. - HS thảo luận nhóm 4. - HS trình bày phiếu: + <i>Sức vóc:</i> gầy yếu, thân mình bé nhỏ, người bự những phần như mới lột. + <i>Cánh:</i> Mỏng như cánh bướm non, ngắn chùn chùn. + <i>Trang phục:</i> Mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng. - Nói lên tính cách của chị: yếu đuối. - Nói lên thân phận: tội nghiệp, đáng thương, dễ bị bắt nạt.

5'	2.3, Ghi nhớ: sgk:	- Tìm đoạn văn tả ngoại hình của nhân vật có thể nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật đó.	- HS đọc ghi nhớ - sgk. - HS tìm đoạn văn và nêu.
8'	2.4, L tập: Bài 1:	- Yêu cầu đọc đoạn văn. - Chi tiết nào miêu tả đặc điểm ngoại hình của nhân vật chú bé liên lạc? Các chi tiết ấy nói lên điều gì về chú bé.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS đọc đoạn văn. - Chi tiết: người gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo cánh nâu trễ xuống gần đầu gối, đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy, đôi mắt sáng và xéch. - Chú bé là con gia đình nông dân nghèo, quen chịu đựng vất vả. - Chú bé rất hiếu động. - Chú bé rất nhanh nhẹn, thông minh và thật thà.
10'	Bài 2:	- Nhận xét, bổ sung. - Kể lại câu chuyện nàng tiên ốc, kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật. - Nhận xét, bổ sung.	- Hs nêu yêu cầu của bài. - HS kể câu chuyện theo nhóm đôi. - Một vài nhóm kể trước lớp.
2'	3, Củng cố, dặn dò:	- Nêu ghi nhớ. - Chuẩn bị bài sau.	

TOÁN

TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU.

I, MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu và lớp triệu.
- Biết viết các số đến lớp triệu.

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc ,viết các đến lớp triệu

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng các lớp, hàng kẻ sẵn ở bảng phụ.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
----	----------	------------------	------------------

(2')	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên các hàng đã học? - Các hàng đó được xếp vào những lớp nào? Mỗi lớp có bao nhiêu hàng? - Nhận xét. 	- 2,3 HS nêu
(1')	2, Bài mới:	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu MT tiết học 	- Lớp nghe
(7')	2.1, GTB:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu viết số: 	- 1 HS viết bảng, lớp viết nháp:
	2.2, GT hàng triệu, chục triệu, trăm triệu và lớp triệu:	<ul style="list-style-type: none"> + Một trăm. + Một nghìn. + Mười nghìn. + Một trăm nghìn. + Mười trăm nghìn. * <u>GV nêu</u>: 10 trăm nghìn còn gọi là 1 triệu. - 1 triệu bằng mấy trăm nghìn? 1 triệu là số có mấy chữ số? - Viết số mười triệu. Mười triệu có mấy chữ số? * <u>G nêu</u>: Mười triệu còn gọi là một chục triệu. - Viết số 10 chục triệu. *<u>G nêu</u>: 10 chục triệu còn gọi là 100 triệu. 1 trăm triệu có mấy chữ số? Là những chữ số nào? * <u>G nêu</u>: Các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu tạo thành lớp triệu. - Lớp triệu gồm mấy hàng, là những hàng nào? - Kể tên các hàng các lớp đã học? 	<ul style="list-style-type: none"> + 100. + 1 000. + 10 000. + 100 000. + 10 00 000. - HS nghe + 1 000 000 = 10 trăm nghìn. Có 7 chữ số + 10 000 000. Có 8 chữ số + 100 000 000. Có 9 chữ số, 1 chữ số 1 và 8 chữ số 0 - HS nêu. - 1,2 h nêu
8'	2.3, Các số tròn triệu từ một triệu đến mười triệu	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm thêm 1 triệu từ 1 triệu đến 10 triệu. - Yêu cầu h.s viết các số tròn triệu. - Yêu cầu đọc các số vừa viết được. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đếm. - HS viết các số đó.

(8')	2.4, Các số tròn chục triệu từ 10 triệu đến 100 triệu :	- Yêu cầu đếm thêm 1 chục triệu từ 10 triệu đến 10 chục triệu. - Yêu cầu đọc từ 1 chục triệu đến 10 chục triệu theo cách khác. - Viết các số vừa đọc.	- HS đếm thêm. - HS đọc theo cách khác. - HS viết các số vừa đọc.
10'	2.5, L tập:	Bài 3: Đọc và viết các số trong bài. Nêu số các chữ số 0 trong từng số. - Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài.
(1')	3, Củng cố, dặn dò:	- Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau.	

KĨ THUẬT:

BÀI : ĐÍNH KHUY 4 LỖ. (TIẾT 1)

I, Mục tiêu

- HS biết cách đính khuy 4 lỗ theo 2 cách.
- Đính được khuy 4 lỗ theo đúng quy trình, kĩ thuật.
- Giáo dục HS đức tính cẩn thận, chu đáo.

II, Đồ dùng dạy học:

- Mảnh vải hình chữ nhật có kích thước 10cm x 15 cm
- Khuy 4 lỗ. Chỉ khâu, kim, phấn vạch, kéo

III, Các hoạt động dạy học:

GV	HS
- Kiểm tra sự chuẩn bị của h.s. - Nêu nhận xét chung - G nêu mục tiêu bài học - G giới thiệu mẫu. - Khâu thường còn gọi là khâu tới khâu luôn. - Quan sát mặt trái, mặt phải của mẫu. Nhận xét gì về đường khâu mũi thường? - Thế nào là khâu thường? - Cách cầm vải, cầm kim: G.v thực hiện thao tác kĩ thuật.	-Lớp mở đồ dùng của tiết học - Lớp nghe - H quan sát mẫu. - H quan sát mặt phải, mặt trái của mẫu. - Nhận xét: đường khâu ở mặt phải và mặt trái giống nhau. - H chú ý quan sát g.v làm mẫu.

<ul style="list-style-type: none"> - Cách lên kim, xuống kim. - Thao tác kĩ thuật khâu thường: <ul style="list-style-type: none"> + G treo tranh quy trình. + Nêu cách vạch dấu đường khâu. + Cách khâu các mũi khâu thường - G hướng dẫn 2 lần kĩ thuật khâu . - Khi khâu đến cuối đường dấu ta phải làm gì? - G hướng dẫn cách khâu lại mũi, cách nút chỉ cuối đường khâu. - G lưu ý h.s khi khâu: (sgk). - Tổ chức cho h.s khâu thường trên giấy kẻ ô li. - Đặc điểm mũi khâu thường? - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - H quan sát tranh quy trình, nhận ra cách vạch dấu cách khâu các mũi khâu thường. - H nêu để nhận ra cách khâu lại mũi và nút chỉ cuối đường khâu. - H thực hành khâu tập trên giấy kẻ ô li.
--	---

TẬP ĐỌC:

Bài : THƯ THĂM BẠN

I, MỤC TIÊU: 1.Kiến thức :

- Bước đầu biết đọc diễn cảm như thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.
- Hiểu tình cảm của người viết thư: Thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn.(trả lời các câu hỏi trong SGK; nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư)

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng đọc diễn cảm

3. Thái độ : Giáo dục hs biết yêu thương chia sẻ với bạn bè .

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc.
- Bảng viết câu, đoạn hướng dẫn luyện đọc.
- Tranh, ảnh tư liệu về cảnh cứu đồng bào trong cơn lũ lụt.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
4'	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc lòng bài thơ: <i>Truyện cổ nước mình</i>. + Bài thơ nói lên điều gì? + Ý hai dòng thơ cuối bài nói lên điều gì? - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS lên đọc + 1 hs trả lời câu hỏi + 1 hs trả lời
	2, Bài mới: 2.1, GTB:	<ul style="list-style-type: none"> - G giới thiệu bài thông qua tranh về hoạt động quyên góp ủng hộ, cứu đồng bào trong cơn nước lũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp quan sát, lắng nghe
	2.2, HD :		

10'	a, Luyện đọc:	<ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn? - Tổ chức cho h.s đọc nối tiếp đoạn. - G sửa đọc cho h.s, hướng dẫn h.s hiểu nghĩa một số từ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia làm 3 đoạn. - HS đọc nối tiếp đoạn 2-3 lượt. - HS đọc đoạn trong nhóm 3. - 1 vài nhóm đọc trước lớp. - 1 - 2 h.s đọc toàn bài. - H Schú ý nghe.
10'	b, Tìm hiểu bài:	<ul style="list-style-type: none"> - G đọc mẫu. * Đoạn 1: <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Lương có biết bạn Hồng từ trước không? - Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì? - Bạn Hồng đã mất mát đau thương như thế nào? - Em hiểu “hi sinh” nghĩa như thế nào? - Đặt câu với từ “hi sinh”. ☞ Đoạn 1 nói lên điều gì? * Đoạn 2 + 3: <ul style="list-style-type: none"> - Những câu văn nào trong đoạn 2 + 3 cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng? - Những câu văn nào cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng? - Ở nơi địa phương bạn Lương, mọi người đã làm gì để động viên, giúp đỡ đồng bào lũ lụt? - Riêng Lương đã làm gì để giúp đỡ Hồng? - Từ “bỏ ống” nghĩa như thế nào? ☞ Đoạn 2 + 3 nói lên ý gì? - Đọc dòng mở đầu và kết thúc bức thư. Những dòng đó có tác dụng gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn Lương không biết bạn Hồng từ trước, chỉ biết sau khi đọc báo. - Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để động viên, chia sẻ cùng bạn Hồng. - Cha bạn Hồng đã hi sinh trong khi giúp đỡ mọi người thoát khỏi cơn nước lũ. - “Hi sinh”: chết vì nghĩa vụ, vì lí tưởng cao đẹp, tự nhận lấy cái chết cho mình để giành lại sự sống cho người khác. ☞ ý 1: <i>Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để chia buồn cùng bạn.</i> - HS nêu các câu văn trong bài. - HS nêu. - Mọi người đang quyên góp giúp đỡ đồng bào gặp hoạn nạn. - Lương giúp đỡ Hồng toàn bộ số tiền bỏ ống được. - “bỏ ống”: dành dụm, tiết kiệm.

10'	c, Đọc diễn cảm	<ul style="list-style-type: none"> - Bức thư thể hiện nội dung gì? - Yêu cầu đọc nối tiếp đoạn. - Nêu giọng đọc của từng đoạn? - Luyện đọc diễn cảm. - Tìm cách đọc diễn cảm đoạn văn 2. - G yêu cầu, chỉ định - Nhận xét, khen ngợi em đọc tốt 	<p>☞ <i>Lời an ủi động viên của Lương đối với Hồng và tấm lòng của mọi người đối với đồng bào bị lũ lụt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Ghi lời chúc, nhắn nhủ, họ tên người viết thư. - Nội dung bài: <i>Tình cảm bạn bè, sự chia sẻ đau buồn cùng với bạn khi bạn gặp đau thương mất mát trong cuộc sống.</i> - HS đọc nối tiếp đoạn . - HS phát biểu xây dựng - HS luyện đọc diễn cảm. - HS thi đọc diễn cảm. - HS thi đọc diễn cảm toàn bài
3'	3, Củng cố, dặn dò :	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn Lương là người như thế nào? - Em đã làm gì để giúp đỡ những người không may gặp hoạn nạn, khó khăn? - Chuẩn bị bài sau. 	

TUẦN 3.

TOÁN

BÀI: TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (TIẾP THEO)

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc, viết được một số đến lớp triệu.
- H được củng cố về các hàng, lớp đã học.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc và viết số

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng các hàng, lớp (đến lớp triệu)
- Nội dung bảng bài 1.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở bài tập. - Nhận xét. 	- 2,3 HS mang vở lên
	2, Bài mới:	- GV nêu MT tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bảng hàng - lớp - HS lên điền các c. số vào bảng

10'	2.1, GTB: 2.2, HD đọc và viết số đến lớp triệu.	<ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng các hàng và lớp. - Viết các hàng của số gồm: 3 trăm triệu, 4 chục triệu, 2 triệu, 1 trăm nghìn, 5 chục nghìn, 7 nghìn, 4 trăm, 1 chục, 3 đơn vị. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên viết và đọc: 342 157 413: Ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba <table border="1" data-bbox="662 488 1442 745"> <thead> <tr> <th>Trăm triệu</th> <th>Chục triệu</th> <th>Triệu</th> <th>Trăm nghìn</th> <th>Chục nghìn</th> <th>N</th> <th>T</th> <th>C</th> <th>ĐV</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3</td> <td>4</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>4</td> <td>1</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	N	T	C	ĐV	3	4	2	1	5	7	4	1	3									
Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	N	T	C	ĐV																						
3	4	2	1	5	7	4	1	3																						
22'	2.3, Tập: Bài 1: Bài 2: Bài 3:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu viết số đó và đọc số đó. - GV hướng dẫn thêm cách đọc tách thành các lớp, đọc từ trái sang phải. - Tương tự như vậy các số: 342 157 413; ... - Yêu cầu h.s đọc và viết số theo bảng đó - Chữa bài, nhận xét. - GV yêu cầu - Nhận xét phần đọc của h.s - Chỉ định, yêu cầu - Chữa bài, nhận xét. - HD luyện tập thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - HS quan sát bảng đọc và viết số. - HS nhận xét - HS nêu yêu cầu của bài. Viết và đọc số theo bảng - HS đọc số theo nhóm 2. - Các nhóm nhận xét và bổ sung - HS nêu yêu cầu của bài. - HS viết số. - HS nêu yêu cầu của bài viết các số - HS làm bài cá nhân - Vài HS trình bày bài của mình. 1 HS làm vào phiếu khổ to dán bảng lớp và trình bày - Cả lớp nghe và nhận xét - HS làm bài - HS nghe 																											

1'	3, Cùng cố, dặn dò	- Chuẩn bị bài sau.	
----	--------------------	---------------------	--

CHÍNH TẢ: (NGHE-VIẾT)

CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nghe - viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ

- Làm đúng BT2a

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng nghe viết.

3. Thái độ : Giáo dục hs tính cẩn thận.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết bài tập 2 a.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
4'	1, Kiểm tra bài cũ:	- GV đọc cho h.s viết một số từ. Xuất sắc, năng suất, sản xuất, xông xáo, cái sào, xào rau. - Nhận xét.	- 1,2 HS lên bảng viết, lớp viết nháp, nhận xét
25'	2, Bài mới 2.1, GTB: 2.2, HD nghe- viết:	- GV nêu MT tiết học - GV đọc bài thơ. - Bạn nhỏ thấy bà có điều gì khác mọi ngày? - Bài thơ nói lên điều gì? - Trình bày bài thơ như thế nào? - GV yêu cầu và lưu ý h.s khi viết một số từ khó. - GV đọc rõ ràng, chậm từng dòng thơ - GV đọc để h.s soát lỗi. - Thu một số bài chấm. - Nhận xét, hướng dẫn h.s sửa lỗi.	- Lớp lắng nghe - HS chú ý nghe. - Bà vừa đi vừa chống gậy. - Nói lên tình thương của hai bà cháu dành cho một bà cụ già bị lẫn đến mức không biết cả đường về nhà. - HS nêu - Lớp đọc thầm lại bài và ghi nhớ - HS chú ý nghe để viết bài. - HS soát lỗi.
8'	2.3, HD làm BT2a:	- Tổ chức cho h.s làm bài. - Chữa bài, nhận xét, chốt lại lời giải :	- HS chữa lỗi. - HS nêu yêu cầu của bài tập. - HS làm bài vào vở. - Cây trúc, cây tre có nhiều

2'	3, Cốc- dặn dò:	<p><i>Tre, chịu, trúc, cháy, tre, tre, trí, chiến, tre.</i></p> <p>- “Trúc đầu cháy đốt ngay vẫn thẳng” em hiểu nghĩa là gì?</p> <p>- Đoạn văn muốn nói với ta điều gì?</p> <p>- Hướng dẫn luyện tập thêm.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>đốt thẳng dù bị đốt cháy nó vẫn có dáng thẳng</p> <p>- Cây tre gần gũi thân thiết với con người, có nhiều đức tính như con người Việt Nam.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe</p>
----	-----------------	---	---

KHOA HỌC:

BÀI: VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Kể tên được những thức ăn chứa nhiều chất đạm (thịt, cá, trứng, tôm, cua,...), chất béo (mỡ, dầu, bơ, ...)
- Nêu vai trò của chất béo và chất đạm đối với cơ thể:
- + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể.
- + Chất béo giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi-ta-min A, D, E, K

2. Kỹ năng : Nắm được vai trò của chất đạm và chất béo.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích nghiên cứu khoa học.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình vẽ trang 12, 13 sgk.
- Phiếu học tập.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ: (3')	- Nêu vai trò của chất bột đường đối với cơ thể.	-1,2 HS nêu
12'	2, Dạy bài mới. 2.1, GTB: (1') 2.2, Tìm hiểu vai trò của chất đạm và chất béo : (12')	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trực tiếp - Yêu cầu quan sát hình vẽ trang 12, 13 sgk. - Tổ chức cho h.s thảo luận nhóm 2: nêu tên thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo. - Nêu vai trò của chất đạm, chất béo. * GV kết luận: + Chất đạm tham gia xây dựng và đổi mới cơ thể. Chất đạm rất cần cho sự phát triển của trẻ em. chất đạm có 	<ul style="list-style-type: none"> -Lớp nghe - HS. quan sát hình vẽ sgk. - HS t/ luận theo nhóm 2. - HS trình bày.

10'	2.3, Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo : (10')	<p>nhiều ở thịt cá, trứng, sữa chua, phô mát, đậu, lạc, vừng, + Chất béo rất giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các loại vi ta min A,D,E,K. Thức ăn giàu chất béo là: dầu ăn, mỡ lợn, bơ, một số thịt cá và một số hạt có nhiều dầu như đậu nành, lạc, vừng</p> <p>- Tổ chức cho h.s làm việc với phiếu học tập.</p>	- HS làm việc với phiếu học tập.
-----	--	--	----------------------------------

PHIẾU HỌC TẬP.

1, Hoàn thành bảng thức ăn chứa chất đạm.

STT	Tên thức ăn chứa nhiều đạm	Nguồn gốc T.V	Nguồn gốc Đ.V
1	Đậu nành	X	
2	Thịt lợn		X
3	Trứng		X
4	Thịt vịt		X
5	Cá		X
6	Đậu phụ	X	
7	Tôm		X
8	Thịt bò		X
9	Đậu Hà Lan	X	
10	Cua, ốc.		X

2, Hoàn thành bảng thức ăn chứa nhiều chất béo.

STT	Tên thức ăn chứa nhiều chất béo	Nguồn gốc T.V	Nguồn gốc Đ.V
1	Mỡ lợn		X

2	Lạc	X	
3	Dầu ăn	X	
4	Vừng	X	
5	Dừa	X	
3. Củng cố dặn dò: (2')	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét phiếu học tập. * Kết luận: Các loại thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ động vật và thực vật. - Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể. - Chuẩn bị bài sau. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lớp lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe

TOÁN:

BÀI : LUYỆN TẬP.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc, viết được các số đến lớp triệu
- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc viết số

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng bài tập 1.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(4')	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng. - 2 hs lên bảng mỗi em viết 1 số có 9 chữ số và nêu cách đọc số đó. - Yêu cầu 1 hs nêu các chữ số trong số đó thuộc các hàng, các lớp? 	- Lớp thực hiện theo yêu cầu
(1')	2, Bài mới	- Gv nhận xét,	
(10')	a, GTB: b, HDL tập. Bài 1: Viết theo mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ tiết học - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Tổ chức cho h.s thảo luận, hoàn thành bài theo nhóm 2. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài.

(8’)	Bài 2: Đọc số sau:	? Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Gv yêu cầu hs viết số vào vở - Chữa bài: yêu cầu hs nêu cách đọc số	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS đọc số.
(8’)	Bài 3: Viết các số sau.	- Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Tổ chức cho h.s đọc nối tiếp theo hàng dọc. - Nhận xét cách đọc của h.s	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS viết số: 613 000 000; 131 000 000; 512 326 103
(8’)	Bài 4: Nêu giá trị của mỗi chữ số 5 trong mỗi số sau:	- Gv đọc các số cho h.s viết số. Nhận xét. - Hướng dẫn h.s kẻ bảng trình bày bài. - Nhận xét.	- Nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài: a, 5000 b, 500 000
(1’)	3, Củng cố, dặn dò:	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	- Lớp nghe

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

BÀI : TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC.

I, MỤC TIÊU:

1.Kiến thức :

- Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, phân biệt được từ đơn, từ phức.

(ND Ghi nhớ)

- Nhận biết được từ đơn, từ phức trong đoạn thơ (BT1, mục III); bước đầu làm quen với từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu về từ (BT2, BT3)

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng phân biệt từ đơn , từ phức.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học tiến việt.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết đoạn văn để kiểm tra.

- Bảng lớp viết câu văn:

Nhờ/ bạn/ giúp đỡ/ lại/ có/ chí/ học hành/ nhiều/ năm/ liền/ Hạnh/ là/ học sinh/ tiên tiến.

- Viết sẵn nội dung bài tập 1.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3’	1, Kiểm tra bài cũ:	- Nêu tác dụng và cách dùng dấu hai chấm.?	- 1,2 HS nêu

5'	<p>2, Bài mới: 2.1,GTB: 2.1, Phần nhận xét:</p> <p>Bài 1</p>	<p>- Đọc đoạn văn kể về câu chuyện Nàng tiên ốc kết hợp dùng dấu hai chấm. - Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nêu mục tiêu tiết học. - GV đưa ra ví dụ câu văn như sgk, yêu cầu - Mỗi từ trong câu được phân cách bằng dấu gạch chéo. Câu văn có bao nhiêu từ? Số lượng tiếng trong mỗi từ như thế nào?</p> <p>- Hãy chia các từ trong câu trên thành hai nhóm: + Nhóm: Từ chỉ gồm 1 tiếng (từ đơn) + Nhóm: từ gồm nhiều tiếng (từ phức) - Nêu cấu tạo của tiếng? - GV yêu cầu - Nhận xét.</p>	<p>- 1,2 HS đọc to</p> <p>- Lớp nghe - HS đọc câu văn ví dụ.</p> <p>- Câu văn này có 14 từ. Có từ có một tiếng và có từ có nhiều tiếng.</p> <p>- HS nêu yêu cầu. - HS sắp xếp từ vào hai nhóm.</p> <p>+ Nhóm 1: Nhờ, bạn, lại, có, chỉ, nhiều, năm, liền, Hạnh, là. + Nhóm 2: giúp đỡ, học hành, học sinh, tiên tiến. - Từ gồm 1 hay nhiều tiếng. - HS đọc ghi nhớ sgk. - HS lấy ví dụ về từ đơn và từ phức.</p>
3'	<p>Bài 2:</p>	<p>- GV yêu cầu, nêu câu hỏi: + Từ gồm có mấy tiếng? + Tiếng dùng để làm gì? + Thế nào là từ đơn, thế nào là từ phức? + Từ dùng để làm gì?</p>	<p>- Lớp trả lời : + Từ gồm 1 hay nhiều tiếng + Tiếng dùng để cấu tạo từ + Từ gồm 1 tiếng gọi là từ đơn. Từ gồm 2 tiếng gọi là từ phức + Để biểu thị sự vật, hoạt động, đặc điểm ; để cấu tạo câu</p>
3'	<p>2.3, Phần ghi nhớ:</p>	<p>- GV yêu cầu - Nêu một số từ đơn, một số từ phức. - Nhận xét.</p>	<p>- HS nêu ghi nhớ - HS lấy ví dụ</p>
23'	<p>2.4, L tập: Bài 1:</p>	<p>- Tổ chức cho h.s làm bài theo nhóm 2.</p>	

3'	Bài 2:	- Nhận xét, nêu đáp án đúng	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS đọc đoạn thơ, chép vào vở đoạn thơ và dùng dấu gạch chéo để phân cách giữa các từ. - 1HS làm bảng, lớp nhận xét
	Bài 3:	- GV đánh giá nhận xét nhanh	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài theo nhóm 2, Tìm và ghi lại từ đơn, từ phức có trong từ điển. - Nói tiếp nêu miệng bài làm
	3, Củng cố, dặn dò :	- Nhận xét, khen ngợi em có câu văn hay. - Thế nào là từ đơn, cho ví dụ? - Thế nào là từ phức, cho ví dụ? - Chuẩn bị bài sau.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS đặt câu. - HS đọc câu văn đã nêu. - HS. nêu

KỂ CHUYỆN:

BÀI : KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.

I, MỤC TIÊU: 1.Kiến thức :

- H kể được câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc có nhân vật, có ý nghĩa, nói về lòng nhân hậu(theo gợi ý SGK)
- Lời kể rõ ràng, rành mạch, bước đầu biểu lộ tình cảm qua giọng kể.

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng kể chuyện .

3. Thái độ : Giáo dục hs có tấm lòng nhân hậu.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sưu tầm các chuyện nói về lòng nhân hậu.
- Bảng phụ viết phần gợi ý 3 sgk.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: :

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ: 2, Bài mới:	- Kể lại câu chuyện Nàng tiên ốc. - Nhận xét đánh giá.	- 1 Hs kể

7'	<p>2.1,GTB:</p> <p>2.2, HD kể chuyện:</p> <p>a, Tìm hiểu đề bài:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học kể cho nhau nghe những câu chuyện và xem ai kể hay nhất, hấp dẫn nhất - Gv yêu cầu - Gv ghi đề bài trên bảng. - Gợi ý h.s xác định trọng tâm của đề. - yêu cầu đọc phần gợi ý sgk. - Lòng nhân hậu được biểu hiện như thế nào? - Lấy ví dụ một truyện nói về lòng nhân hậu. - Em đã sưu tầm câu chuyện của mình ở đâu? - Gv tuyên dương những h.s có những câu chuyện ngoài sgk. - Yêu cầu h.s đọc kĩ gợi ý 3 trên bảng. - G.v đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung đúng chủ đề: 4 điểm. + Truyện ngoài sgk: + 1 điểm. + Cách kể hay, giọng kể hấp dẫn, cử chỉ điệu bộ thể hiện rõ: 3 điểm. + Nêu đúng ý nghĩa câu chuyện: 1 điểm. + Trả lời được câu hỏi hoặc đặt được câu hỏi cho bạn: 1 điểm. - Tổ chức cho h.s kể chuyện theo nhóm 4. - G.v gợi ý câu hỏi cho h.s thảo luận sau khi kể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nghe - Hs giới thiệu những câu chuyện đã chuẩn bị. - 1Hs đọc đề Đề bài: Kể một câu chuyện mà em đã <u>được nghe, được đọc</u> nói về <u>lòng nhân hậu</u>. - Hs đọc to - Hs nêu. - Hs phát biểu - 1 số Hs nêu - Hs đọc gợi ý 3. - Hs theo dõi tiêu chuẩn đánh giá. - Hs đọc lại các tiêu chuẩn đánh giá.
7'	b, Kể chuyện trong nhóm:	<ul style="list-style-type: none"> + Trả lời được câu hỏi hoặc đặt được câu hỏi cho bạn: 1 điểm. - Tổ chức cho h.s kể chuyện theo nhóm 4. - G.v gợi ý câu hỏi cho h.s thảo luận sau khi kể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs kể chuyện theo nhóm 4. - Hs trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
18'	c, Tổ chức cho h.s thi kể chuyện:	<ul style="list-style-type: none"> - Gv điều khiển - Gv hướng dẫn h.s nhận xét, bình chọn bạn kể hay, hấp dẫn nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tham gia thi kể chuyện.

1'	3, Cùng cố, dặn dò:	- Nhận xét, tuyên dương h.s. - Kể lại câu chuyện cho bạn bè, người thân nghe. - Chuẩn bị bài sau.	
----	---------------------	---	--

LỊCH SỬ

NƯỚC VĂN LANG.

I, Mục tiêu:

- Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang: thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ:
- + Khoảng 700 TCN nước Văn Lang, nhà nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta ra đời
- + Người Lạc Việt biết làm ruộng, ươm tơ, dệt lụa, đúc đồng, làm vũ khí và công cụ sản xuất
- + Người Lạc Việt ở nhà sàn, họp nhau thành các làng, bản
- + Người Lạc Việt có tục nhuộm răng, ăn trầu; ngày lễ hội thường đua thuyền, đấu vật

II, Đồ dùng dạy học:

- Hình vẽ sgk.
- Phiếu học tập cho h.s.
- Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

ND- TG	GV	HS
1, Kiểm tra bài cũ: (2')	- Muốn sử dụng bản đồ ta phải sử dụng như thế nào?	- 1HS lên bảng nêu, lớp nhận xét
2, Bài mới:	- Nhận xét, đánh giá.	- Lớp nghe
2.1, GTB: (1')	- GV nêu MT tiết học	
2.2, N dung:		
* Sự ra đời của nhà nước Văn Lang: (10')	- GV treo lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. - Vẽ trục thời gian và giới thiệu trục thời gian	- HS quan sát lược đồ. - HS quan sát trục thời gian, ghi nhớ năm CN, năm TCN, năm SCN.
* Bộ máy nhà nước Văn Lang: (12')	- G.v đưa ra khung sơ đồ còn để trống nội dung, tổ chức cho h.s thảo luận hoàn thành sơ đồ. - Nhận xét, bổ sung.	- HS xác định vị trí trên lược đồ. - HS quan sát sơ đồ để trống, thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ.

* Đời sống của người Lạc Việt: (10')	- GV đưa ra khung bảng thống kê phản ánh đời sống tinh thần, vật chất của người Lạc Việt. - Yêu cầu h.s đọc sgk, quan sát hình vẽ điền nội dung cho hợp lí. - Nhận xét, bổ sung hoàn thiện bảng nội dung.			- Lớp q/sát - HS hoàn thành bảng phản ánh đời sống vật chất, tinh thần của người Lạc Việt.	
	Sản xuất	Ăn uống	Mặc và trang điểm	Ở	Lễ hội
	- Lúa - Khoai - Cây ăn quả - Ươm tơ, dệt vải - Đúc đồng: giáo mác, tên, rìu, lưỡi cày - Nặn đồ đất - Đóng thuyền.	- Cơm xôi - Bánh chưng, bánh dày - Uống rượu - Làm mắm.	- Phụ nữ dùng đồ trang sức, búi tóc hoặc cạo trọc đầu.	- Nhà sàn - Quây quần thành làng	- Vui chơi, nhảy múa. - Đua thuyền - Đấu vật.
3, Củng cố, dặn dò: (4')	- Địa phương em còn lưu giữ những tục lệ nào của người Lạc Việt? - Chuẩn bị bài sau.			- HS phát biểu	

TẬP ĐỌC:

BÀI: NGƯỜI ĂN XIN.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện

- Hiểu nội dung: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc diễn cảm.

3. Thái độ : Giáo dục hs có tấm lòng nhân hậu.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc.

- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
----	----------	------------------	------------------

3'	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài Thư thăm bạn. - Nêu nội dung chính của bức thư. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS đọc và trả lời câu hỏi
10'	2, Bài mới: 2.1, GTB:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - G.v treo tranh, yêu cầu - Bài học: Người ăn xin... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nêu ND bức tranh
12'	2.2,HD : a, Luyện đọc: b, Tìm hiểu bài:	<ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn: 3 đoạn. - Tổ chức cho h.s đọc nối tiếp đoạn. - GV sửa đọc cho h.s - Hướng dẫn h.s hiểu nghĩa một số từ ngữ khó. - G đọc mẫu toàn bài. *Đoạn 1: - Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi nào? - Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào? - Điều gì đã khiến ông lão trông thảm hại như vậy? * Đoạn 2: - Cậu bé đã làm gì để chứng tỏ tình cảm của cậu với ông lão ăn xin? - Hành động và lời nói ân cần của cậu chứng tỏ tình cảm của cậu với ông lão như thế nào? - Em hiểu “tài sản”, “lấy bậy” như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp 2 - 3 lượt. - H.s hiểu nghĩa một số từ. - Hs luyện đọc nhóm đôi - 1 2 h.s đọc toàn bài. - HS chú ý nghe G đọc mẫu. * HS đọc đoạn 1. - Gặp khi đang đi trên phố, ông đứng ngay trước mặt cậu. - Ông lão già lòm khòm, đôi mắt đỏ đọc, giàn giụa nước mắt, đôi môi tái nhợt,.. - Sự nghèo đói khiến ông lão thảm hại như vậy. <i>ý 1: Ông lão ăn xin thật đáng thương.</i> * HS đọc đoạn 2. - Cậu bé lục tìm hết túi nọ đến túi kia để tìm một cái gì đó cho ông lão, cậu nắm chặt tay ông. - Cậu nói với ông lão: Ông đừng giận cháu, cháu không có cái gì để cho ông cả. - Chứng tỏ cậu là người tốt bụng, cậu chân thành xót thương cho ông lão, tôn trọng và muốn giúp đỡ ông. - Tài sản: của cải, tiền bạc. - Lấy bậy: run rẩy, yếu đuối, không tự chủ được. <i>ý 2: Cậu bé xót thương ông</i>

<p>10' 3'</p>	<p>c, Đọc diễn cảm: 3, Cùng cố, dặn dò:</p>	<p>* Đoạn 3: - Cậu bé không có gì để cho ông lão nhưng ông lại nói với cậu như thế nào? - Em hiểu là cậu bé đã cho ông lão cái gì? - Những chi tiết nào thể hiện điều đó? - Sau câu nói của ông lão, cậu bé cũng cảm thấy cậu được thứ gì đó từ ông. Theo em cậu bé đã nhận được thứ gì? - Nội dung chính của bài? Hướng dẫn h.s đọc diễn cảm. - Tổ chức cho h.s thi đọc diễn cảm. - Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p><i>lão, muốn giúp đỡ ông.</i> * HS đọc đoạn 3. - Ông nói: Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Cậu bé đã cho ông tình cảm, sự cảm thông và thái độ tôn trọng. - Cậu cố gắng lục tìm một thứ gì đó. - Cậu xin lỗi chân thành và nắm chặt tay ông. - Cậu nhận được ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm. Ông đã hiểu được tấm lòng của cậu bé. <i>ý 3: Sự đồng cảm của ông lão ăn xin và cậu bé.</i> - Nội dung bài: <i>Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu, biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin.</i> - HS luyện đọc diễn cảm. - HS thi đọc diễn cảm. 1,2 HS nêu</p>
-------------------	--	---	---

TẬP LÀM VĂN

BÀI: KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND ghi nhớ)
- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách: trực tiếp, gián tiếp. (BT mục III)

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết văn.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học tiếng Việt .

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 1- Nhận xét.
- Bảng lớp viết sẵn nội dung bài tập 3.
- Phiếu: Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: